

Bản án số: 25/2024/HS-ST  
Ngày: 15-3-2024.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TN, TỈNH TN

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Ông Trần Trọng Nghĩa.

**Các Hội thẩm nhân dân:**

Bà Đặng Thị Phương Thảo;

Ông Nguyễn Văn Tới.

**Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Hoài Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh TN.

**Đại diện Viện kiểm sát thành phố TN, tỉnh TN tham gia phiên tòa:** Ông Lê Xuân Hồng Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh TN xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2024/HSST ngày 26 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2024/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Mạnh H (Q), sinh năm 1967; tại tỉnh TN; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Số nhà 15, hẻm 15 đường TH, khu phố N, phường M, thành phố TN, tỉnh TN. Chỗ ở hiện nay: Số nhà 485 đường TH, tổ 01, ấp BT, xã BM, thành phố TN, tỉnh TN; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: 02/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; con ông Nguyễn Văn U (đã chết) và con bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1942; vợ: Lữ Ngọc M, sinh năm 1970 và có 03 con; con lớn nhất sinh năm 1987, con nhỏ nhất sinh năm 1996;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ tạm giam, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20-10-2023 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Phạm Văn S, sinh năm 1968; địa chỉ: Ấp TQ, xã PĐ, huyện LH, tỉnh VL (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

Anh Phạm Huỳnh Đ, sinh năm 2000; địa chỉ: Ấp TQ, xã PĐ, huyện LH, tỉnh VL (Vắng mặt).

Ông Phạm Văn T, sinh năm 1972; địa chỉ: Ấp TQ, xã PĐ, huyện LH, tỉnh VL (Vắng mặt).

Ông Phạm Văn T1, sinh năm 1975; địa chỉ: Ấp TQ, xã PĐ, huyện LH, tỉnh VL (Vắng mặt).

Bà Phạm Thụy Thanh Tr, sinh năm 1977; địa chỉ: Ấp TQ, xã PĐ, huyện LH, tỉnh VL (Vắng mặt).

Ông Phạm Văn H1, sinh năm 1965; địa chỉ: địa chỉ: Ấp TQ, xã PĐ, huyện LH, tỉnh VL.

Anh Đ; ông T; ông T1; bà Tr ủy quyền cho ông Phạm Văn H1 theo giấy ủy quyền ngày 12-9-2023 của Ủy ban nhân dân xã PĐ, huyện LH, tỉnh VL (Vắng mặt không có lý do).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Hồ Ngọc Th, sinh năm 1960; địa chỉ: Số nhà 06, đường TL, khu phố NB, phường NS, thành phố TN, tỉnh TN (Có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Mạnh H có giấy phép lái xe hạng C, hạn sử dụng đến ngày 20-3-2024 được ông Hồ Ngọc Th- Giám đốc công ty TNHH một thành viên Hồ Ngọc Th thuê làm việc theo thời vụ, công việc hàng ngày là điều khiển xe ô tô cầu gầu thùng sắt, biển số 70C-050.39 vận chuyển đá đến hệ thống máy cưa và thu gom đá vụn đổ ở bãi đá trong phạm vi khuôn viên công ty.

Vào khoảng 10 giờ ngày 19-8-2023, H điều khiển xe ô tô biển số 70C-050.39 chở đá vụn đi đổ ở bãi. Sau khi đổ xong, H điều khiển xe lùi từ bãi đá vụn về hệ thống máy cưa đá khoảng cách ước lượng 100 m, đường lồi lõm, có độ nghiêng lên dốc  $6^0$ , lúc này H giữ chân ga để lùi xe, do xe có thùng chứa đá vụn gắn phía sau che khuất tầm nhìn nên H không quan sát được phía sau xe. Khi xe gần đến vị trí cầu đá vào máy cưa, H không quan sát hoặc ra tín hiệu cho người phía sau biết mà vẫn giữ ga cho xe lên dốc nên không phát hiện ông Phạm Văn S, sinh năm 1968, ngụ ấp TQ, xã PĐ, huyện LH, tỉnh VL đang đứng điều khiển hệ thống cầu đá vào máy cưa quay lưng lại với xe đang lùi nên không thấy, không tránh được, dẫn đến phần phía sau xe ô tô biển số 70C-050.39 tông trúng và ép ông S vào tảng đá lớn phía sau làm ông S tử vong.

Quá trình điều tra Nguyễn Mạnh H (Q) thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Kết luận giám định pháp y về tử thi số: 1330 ngày 07-9-2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN kết luận: Nguyên nhân tử vong của ông Phạm Văn S do đa chấn thương nặng.

Kết quả thu giữ vật chứng:

Kết luận giám định số: 1625/KL-KTHS ngày 31-10-2023 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN kết luận đối với xe ô tô cầu gấn biển số 70C-050.39; số khung KMFBA19UPRU001136; số máy D6AUR117220.

01 (Một) giấy phép lái xe hạng C, số 790089030156 mang tên Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1967; địa chỉ: Số nhà 15, hẻm 15 đường Tua Hai, khu phố 3, phường 1, thành phố TN, tỉnh TN.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, gia đình bị cáo và bị cáo H đã bồi thường cho đại diện gia đình bị hại số tiền 70.000.000 đồng, Đại diện gia đình bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo H (Bút lục số 124). Ngoài ra đại diện gia đình bị hại không có yêu cầu nào khác.

Chủ sở hữu xe ông Hồ Ngọc Th tự nguyện bồi thường số tiền 110.000.000 đồng cho gia đình bị hại. Ông Th không yêu cầu bị cáo H trả lại số tiền này.

Cáo trạng số: 11/CT-VKSTPTN ngày 23-01-2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh TN đã quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Mạnh H (Q) về tội “Vô ý làm chết người” theo quy định tại khoản 1 Điều 128 của Bộ luật Hình sự. Tại tòa, bị cáo H thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố.

Tại Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh TN thực hành quyền công tố giữ nguyên Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh H (Q) phạm tội “Vô ý làm chết người”. Trong phần tranh luận, vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 128; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo bị cáo H từ 12 (Mười hai) tháng đến 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46; 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trả lại 01 giấy phép lái xe hạng C, số 790089030156 mang tên Nguyễn Mạnh H cho bị cáo H; Trả lại 01 (Một) xe ô tô cầu gấn biển số 70C-050.39; số khung KMFBA19UPRU001136; số máy D6AUR117220 cho ông Hồ Ngọc Th là chủ sở hữu.

Bị cáo H không có ý kiến tranh luận, bào chữa.

*Lời nói sau cùng của các bị cáo:*

Bị cáo H rất hối hận về hành vi của bị cáo gây ra xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được án treo, bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình để bị cáo về lo cho mẹ ruột đã già yếu; vợ và các con.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tpTN; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tpTN; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại Tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện phù hợp với quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi của các bị cáo thể hiện:

Vào khoảng 10 giờ ngày 19-8-2023, Hùng điều khiển xe ô tô gắn biển số 70C-050.39 lùi từ bãi đá vụn về hệ thống máy cưa đá với khoảng cách ước lượng 100 m, đường lồi lõm, có độ nghiêng lên dốc  $6^0$ , lúc này H giữ chân ga để lùi xe. Bị cáo H không quan sát hoặc ra tín hiệu cho người phía sau biết mà vẫn giữ ga cho xe lên dốc nên không phát hiện ông Phạm Văn S đang đứng điều khiển hệ thống cầu đá vào máy cưa nhưng ông S đứng lưng quay về hướng lùi xe nên không phát hiện xe lùi đến chỗ ông S đang đứng, dẫn đến phần phía sau xe ô tô biển số 70C-050.39 tông trúng và ép ông S vào tảng đá lớn phía sau làm ông S tử vong.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng; phù hợp vật chứng vụ án cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định:

Hành vi của bị cáo H đã phạm vào tội “Vô ý làm chết người” theo khoản 1 Điều 128 của Bộ luật Hình sự, kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất vụ án, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

[3.1] Vụ án mang tính chất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo H là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng của công dân được pháp luật bảo vệ. Vì vậy cần thiết phải xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, để giáo dục bị cáo thành công dân tốt, đồng thời có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt có xem xét tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo H không có tình tiết tăng nặng.

[3.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo H và gia đình bị cáo tự nguyện khắc phục hậu quả, đại diện gia

đình bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo H. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo H hoàn thành nghĩa vụ quân sự, đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại nên được coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt: Trên cơ sở đánh giá tính chất mức độ vụ án, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo H có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo ở ngoài cộng đồng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Đại diện bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo để giáo dục mà chỉ cần áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo H cư trú giám sát, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại với tổng số tiền 70.000.000 (Bảy mươi triệu) đồng. Đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ gồm:

01 giấy phép lái xe hạng C, số 790089030156 mang tên Nguyễn Mạnh H cần trả lại cho bị cáo H.

Đối với 01 (Một) xe ô tô cầu gấn biển số 70C-050.39; số khung KMFBA19UPRU001136; số máy D6AUR117220, Cơ điều tra Công an thành phố TN, tỉnh TN thu giữ của ông Hồ Ngọc Th là chủ sở hữu phương tiện nhưng không cung cấp giấy tờ chứng minh nguồn gốc, xuất xứ chủ sở hữu theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử cần chuyển cơ quan điều tra xử lý theo quy định pháp luật.

[7] Trong phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh TN: Đề nghị áp dụng điều luật, xác định tội danh, xử lý vật chứng là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Về tuyên trả xe ô tô gấn biển số 70C-050.39; số khung KMFBA19UPRU001136; số máy D6AUR117220 do ông Hồ Ngọc Th làm chủ sở hữu, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh TN đề xuất chưa phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[8] Về án phí: Căn cứ Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo H phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### 1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 128; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh H (Q) phạm tội “Vô ý làm chết người”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh H (Q) 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Mạnh H (Q) cho Ủy ban nhân dân xã BM, thành phố TN, tỉnh TN để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

*“Trường hợp bị cáo H (Queo) thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.*

*Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo H (Queo) có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo H (Queo) phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.*

2. Về các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46; 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trả 01 giấy phép lái xe hạng C, số 790089030156 mang tên Nguyễn Mạnh H.

- Giao cho cơ quan điều tra Công an thành phố TN, tỉnh TN xử lý theo quy định pháp luật 01 (Một) xe ô tô cầu gấn biên số 70C-050.39; số khung KMFBA19UPRU001136; số máy D6AUR117220.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Mạnh H (Q) phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi cư trú.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhân:**

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- Sở Tư pháp tỉnh TN;
- VKSND tpTN;
- Chi cục THADS tpTN;
- Công an tpTN;
- Bị cáo;
- Đại diện bị hại;
- Người có quyền lợi, NVLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(đã ký)*

**Trần Trọng Nghĩa**